

Số: 21 /2019/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 29 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 19/6/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành, bao gồm:

1. Quyết định số 62/2002/QĐ-UBBT ngày 15/10/2002 về việc ban hành bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

2. Quyết định số 05/2003/QĐ-UBBT ngày 25/02/2003 về việc ban hành bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

3. Quyết định số 54/2003/CT-UBBT ngày 01/8/2003 về việc phê duyệt và ban hành Đề án sắp xếp và chuyển đổi mô hình hoạt động của Ban quản lý điện nông thôn.

4. Quyết định số 03/2005/QĐ-UBBT ngày 13/01/2005 về việc quy định tạm thời chính sách, chế độ đối với các lớp Bổ túc văn hóa theo Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 27/5/2002 của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ huyện Phú Quý đến năm 2005.

5. Quyết định số 06/2005/QĐ-UBBT ngày 27/01/2005 về việc phê duyệt miễn nhiệm chức vụ ủy viên UBND huyện Hàm Thuận Bắc nhiệm kỳ 2004-2009.

6. Quyết định số 07/2005/QĐ-UBBT ngày 27/01/2005 về việc phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung ủy viên UBND huyện Hàm Thuận Bắc nhiệm kỳ 2004-2009.

7. Quyết định số 16/2005/QĐ-UBBT ngày 01/3/2005 về việc điều chỉnh và bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

8. Quyết định số 36/2005/QĐ-UBND ngày 19/5/2005 về việc điều chỉnh và bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

9. Quyết định số 58/2005/QĐ-UBND ngày 15/9/2005 về việc điều chỉnh và bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

10. Quyết định số 80/2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2005 về việc quy định mức chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2006.

11. Quyết định số 82/2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2005 về việc điều chỉnh, bổ sung việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

12. Quyết định số 86/2005/QĐ-UBND ngày 19/12/2005 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 của tỉnh.

13. Quyết định số 18/2006/QĐ-UBND ngày 21/02/2006 về việc phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử bổ sung và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử bổ sung đại biểu HĐND thị xã La Gi nhiệm kỳ 2004-2009.

14. Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 21/02/2006 về việc phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử bổ sung và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử bổ sung đại biểu HĐND huyện Hàm Tân nhiệm kỳ 2004-2009.

15. Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 22/02/2006 về việc điều chỉnh và bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

16. Quyết định số 28/2006/QĐ-UBND ngày 14/4/2006 về việc bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

17. Quyết định số 65/2006/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 về việc điều chỉnh và bổ sung giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

18. Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND ngày 13/9/2006 về việc bãi bỏ Quyết định số 848/QĐ/UB-BT ngày 18/8/1994 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc Quy định thời vụ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

19. Quyết định số 80/2006/QĐ-UBND ngày 11/10/2006 về việc điều chỉnh và bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

20. Quyết định số 104/2006/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 về việc bổ sung bảng giá xe mới để tính thu lệ phí trước bạ.

21. Quyết định số 64/2007/QĐ-UBND ngày 05/10/2007 về việc Quy định chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

22. Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 13/7/2009 về việc bổ sung trường hợp miễn thu lệ phí hộ tịch quy định tại quyết định số 90/2008/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh Bình Thuận.

23. Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

24. Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 về việc sửa đổi khoản 3 Điều 6 Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của UBND tỉnh.

25. Quyết định số 71/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 ban hành quy định mức phân bổ chi ngân sách cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014.

26. Quyết định số 192/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2015.

27. Quyết định số 69/2015/QĐ-UBND ngày 20/12/2015 ban hành quy định mức chi hoạt động cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014.

28. Quyết định số 70/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2016.

29. Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 về hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh.

30. Chỉ thị số 35/2000/CT-CT.UBBT ngày 17/7/2000 về việc đẩy mạnh công tác y tế trường học.

31. Chỉ thị số 14/2001/CT-CT.UBBT ngày 21/5/2001 về việc củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tỉnh.

32. Chỉ thị số 33/2001/CT-CT.UBBT ngày 29/11/2001 về công tác giáo dục quốc phòng.

33. Chỉ thị số 47/2002/CT-UBBT ngày 19/10/2002 về việc chấm dứt sử dụng củi rừng tự nhiên để nung gạch, ngói trong các lò gạch thủ công.

34. Chỉ thị số 07/2003/CT-UBBT ngày 25/3/2003 về việc đẩy mạnh cuộc vận động "Ngày vì người nghèo".

35. Chỉ thị số 09/2003/CT-UBBT ngày 10/4/2003 về việc xử lý các khoản nợ của ngân sách cấp xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, NV, TP, LĐ-TB&XH, TC, CT, TN&MT, YT;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn - VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC. N

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai